

Bài 8
**CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN
ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Sự phát triển của khoa học – kĩ thuật và tác động của nó đối với sản xuất và đời sống.

– Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa với sự xuất hiện những hiện tượng mới trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.

2. Về kĩ năng

Sưu tầm tài liệu về những phát minh, sáng chế của các nhà khoa học để phục vụ cho bài học.

3. Về thái độ

Nhận thức rõ vai trò của khoa học – kĩ thuật trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Những tiến bộ về khoa học – kĩ thuật đã thúc đẩy sự phát triển của sức sản xuất.

– Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mĩ có những chuyển biến quan trọng gì ?

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Các bảng thống kê, sơ đồ, lược đồ về các nước đế quốc giai đoạn này.

– Tranh, ảnh trong SGK ; sưu tầm thêm những tranh, ảnh về sáng chế, phát minh và chân dung các nhà bác học.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Sự tiến bộ về khoa học – kĩ thuật và sự phát triển của sức sản xuất

– Khai thác những hiểu biết của HS qua các bộ môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học,... để nêu lên một số phát minh khoa học quan trọng cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. GV cần giúp cho HS hiểu được từ giữa thế kỉ XIX, khoa học đã có một bước phát triển lớn lao trên các lĩnh vực điện từ, hạt nhân, đã sáng tạo những lí thuyết về tính tương đối, về sự tiến hoá và di truyền, về vi trùng và chế tạo vắc xin.

Những thành tựu đó được ứng dụng để nâng cao năng lực sản xuất và phục vụ đời sống con người.

– Tập trung thời gian để HS tìm hiểu những tiến bộ kỹ thuật cũng như tác động của nó, nhấn mạnh đến phát minh, sử dụng động cơ đốt trong và động cơ điện.

Về động cơ đốt trong : so sánh với máy hơi nước để HS thấy được tính ưu việt của động cơ đốt trong và việc sử dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống. Dùng con số thống kê về sản lượng dầu mỏ trong SGK để HS thấy rằng : động cơ đốt trong được sử dụng rộng rãi nên nảy sinh nhu cầu lớn về dầu mỏ và vì thế, mãi đến năm 1900, các nhà tư bản mới cạnh tranh gay gắt về dầu mỏ, còn trước đó thì không vì trước đó chỉ có máy hơi nước, sử dụng nhiên liệu là than đá. Liên hệ với thực tế hiện nay để thấy sự cạnh tranh về dầu mỏ vẫn gay gắt.

Về điện và việc sử dụng điện trong sản xuất : GV cho HS thấy rõ vai trò của điện trong sản xuất và đời sống. So sánh việc sử dụng máy hơi nước và sử dụng năng lượng điện trong sản xuất để thấy sự tiến bộ vượt bậc của kỹ thuật và sản xuất. Điều cần chú ý là sáng chế ra tuốcbin đã tạo nên một nguồn lực lớn gấp nhiều lần so với máy hơi nước, nhờ đó tạo ra nhiều sản phẩm, đồng thời đòi hỏi mở rộng quy mô sản xuất, hình thành các nhà máy lớn, các khu công nghiệp tập trung.

GV cho HS đọc SGK, nêu những phát minh trong lĩnh vực luyện kim, hoá chất (chú ý khai thác hiểu biết của HS về A. Nô-ben và giải thưởng Nôben).

Nên nhấn mạnh đặc điểm của sản xuất công nghiệp là sản xuất hàng loạt các sản phẩm được tiêu chuẩn hoá về kích thước, mẫu mã và chất lượng. Nó khác nền thủ công trước đây là sản xuất đơn lẻ từng sản phẩm không đồng đều. Đặc điểm mới ấy đã thúc đẩy sản xuất lên một bước cao hơn, sản lượng nhiều hơn và chất lượng tốt hơn. Có thể lấy ví dụ trong một số ngành như dệt, may mặc,...

Quá trình công nghiệp hoá còn được áp dụng vào sản xuất nông nghiệp nhờ việc dùng phân hoá học, các loại máy nông nghiệp, trạm bơm trong hệ thống thuỷ nông... Nhấn mạnh đến sự phát triển của giao thông vận tải, nhất là sự ra đời các phương tiện di chuyển mới : xe đạp, ô tô, máy bay... và việc mở rộng mạng lưới đường sắt, đường biển.

Có thể lập bảng thống kê một số tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong thời cận đại kể từ máy hơi nước :

Năm	Nhà phát minh	Thành tựu
1785	Giêm Oát	Máy hơi nước
1799	Vôn-ta	Pin
1804	Ri-sóc Trê-vi-thíc	Đầu máy xe lửa chạy bằng máy hơi nước

1807	Rô-bớt Phơn-tơn	Tàu thủy chạy bằng máy hơi nước
1830	Bác-tê-lơ-mi Ti-mo-ni-lê	Máy khâu
1831	Pha-ra-đây	Hiện tượng cảm ứng điện từ
1844	Moóc-xơ	Điện báo
1859	Đác-uyn	Thuyết tiến hoá
1860	Ê-chiêng Lơ-noa	Động cơ nhiệt đốt trong đầu tiên
1869	Men-đê-lê-ép	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học
1879	Ê-đi-xơn	Bóng điện
1883	Ê-đua Đơ-la-ma Đơ-lút-tơ-vin	Xe hơi chạy bằng động cơ đốt trong
1885	Pát-xtơ	Thực hiện tiêm chủng đầu tiên
1895	Luy-mi-e	Máy chiếu bóng
1895	Rơn-ghen	Điện quang (tia X)
1896	Béc-cơ-ren	Tính phóng xạ của Uranium
1896	Mác-cô-ni	Hệ thống điện báo vô tuyến
1898	Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri	Phát hiện pôlôni và rađi
1899	Bai-giơ-rinh	Phát hiện tác nhân truyền nhiễm : vi rút
1903	Rai-tơ	Máy bay
1905	Anh-xtanh	Thuyết tương đối

GV bổ sung niên biểu trên với các chi tiết : Nhà máy điện đầu tiên của Ê-đi-xơn (1884) ở Niu Ốc cung cấp điện cho 508 hộ, với 10 164 bóng đèn.

Do những phát minh khoa học, giải thưởng Nôben về Vật lí lần đầu tiên được tặng cho Rơn-ghen năm 1901 ; năm 1903, tặng cho Béc-cơ-ren và ông bà Quy-ri. Sau này năm 1934, con rể và con gái của ông bà Quy-ri là Phê-đrich và I-ren Quy-ri tiếp tục công trình này, đã tìm ra chất đồng vị phóng xạ.

Anh-xtanh phát minh thuyết tương đối khi 26 tuổi, ông được xem là một trong những nhà khoa học lớn nhất của nhân loại.

Điều quan trọng của phần này là giáo dục cho HS thấy rõ vai trò của khoa học – kĩ thuật đối với sự phát triển của lịch sử và ý nghĩa của nó ngày càng lớn trong thời đại ngày nay.

Mục 2 – Sự xuất hiện chủ nghĩa tư bản độc quyền

Trình bày các ý cơ bản :

– Sự phát triển của kĩ thuật và việc sử dụng nguồn năng lượng mới cho phép sản xuất trên quy mô lớn hơn, tập trung hơn. Những xí nghiệp nhỏ bé, riêng lẻ không có nhiều vốn để mở rộng sản xuất và không mang lại nhiều lợi nhuận như các khu công nghiệp lớn.

– Cuộc cạnh tranh dữ dội giữa các nhà tư bản, các cơ sở thua lỗ và phá sản bị hút vào tay các nhà tư bản lớn, tạo nên các công ti lớn, có lực lượng kinh tế mạnh.

Do đó, vào những năm cuối thế kỉ XIX, các công ti độc quyền xuất hiện ngày càng nhiều, có nhiều hình thức tổ chức độc quyền, nhưng trong SGK chúng ta chỉ nói đến hai loại tổ chức độc quyền chính là *cácten* và *torốt*. GV không hình thành các khái niệm trên mà chỉ giới thiệu bằng cách mô tả các tổ chức này và rút ra đặc trưng khái quát.

Cácten là tổ chức của những nhà tư bản chỉ liên kết bên ngoài mà vẫn giữ quyền sở hữu về cơ sở kinh doanh của mình. Họ liên kết trong việc quy định giá bán, khối lượng sản phẩm của mỗi xí nghiệp, phân chia thị trường tiêu thụ, điều kiện thuê nhân công,...

Torốt là tổ chức độc quyền tập trung quyền sở hữu vào một nhà tư bản lớn, có quy mô rộng, nhiều khi độc quyền cả một ngành sản xuất. Công ti dầu lửa của Rốc-phe-lơ là ví dụ điển hình của *torốt* đầu tiên và có thế lực ở Mĩ (SGK).

Dẫn thêm một số chi tiết về công ti thép của Moóc-gan thành lập năm 1903, số vốn 1,3 tỉ USD, sử dụng 170 000 công nhân ; sở hữu 5 000 acơ đất chứa than cốc, 1 000 dặm đường sắt, hơn 100 tàu thủy, kiểm soát 60% công nghiệp thép, sản xuất 65% thép thổi và 50% sản phẩm thép hoàn chỉnh. Có thể nêu con số khái quát về sự tập trung tư bản và độc quyền ở Mĩ : năm 1890, gần 1% số dân chiếm giữ số tài sản hơn cả 99% số dân còn lại.

Trong ngành ngân hàng diễn ra quá trình tập trung vốn và xâm nhập vào công nghiệp.

Vua dầu mỏ Rốc-phe-lơ, vua thép Moóc-gan vừa là chủ các cơ sở công nghiệp, vừa là chủ các ngân hàng cực lớn ở Mĩ, trụ sở đặt tại phố U-ôn (Wall Street) ở Niu Ốc. Khi báo chí nói đến "tập đoàn phố U-ôn" là để chỉ các nhà tư bản lớn của nước Mĩ.

Những ví dụ trên cho thấy nét mới của chủ nghĩa tư bản từ cuối thế kỉ XIX là *sự xuất hiện các tổ chức độc quyền*, quy mô ngày càng lớn. Vì vậy, V.I. Lê-nin đưa ra định nghĩa về chủ nghĩa đế quốc là "chủ nghĩa tư bản độc quyền", là "giai

đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản"... Vào những năm cuối thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh, xuất hiện nhiều diễn biến mới bên cạnh sự xuất hiện các tổ chức độc quyền, sự ra đời của tư bản tài chính, tăng cường xuất khẩu tư bản, sự tranh giành thuộc địa ngày càng căng thẳng... Trong các đặc trưng ấy, nổi bật nhất là tính chất độc quyền – Lênin viết : Nếu cần định nghĩa chủ nghĩa đế quốc cho thật vắn tắt thì phải nói rằng chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn độc quyền của chủ nghĩa tư bản.

GV phân tích cho HS thấy rằng : Chủ nghĩa đế quốc là một giai đoạn của chủ nghĩa tư bản, ở đó xuất hiện những tổ chức độc quyền lớn, có trình độ kĩ thuật cao, làm ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt. Những công ti độc quyền không thể xoá bỏ cạnh tranh mà trái lại, làm cho cạnh tranh diễn ra gay gắt trên quy mô lớn. Trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, các mâu thuẫn : giữa nhân dân lao động với tư sản, giữa nhân dân thuộc địa với đế quốc, giữa đế quốc với đế quốc... càng trở nên sâu sắc, không thể điều hoà. Điều ấy đã dẫn đến chiến tranh thế giới và hàng loạt cuộc cách mạng trong hai thập niên đầu tiên của thế kỉ XX.

3. Sơ kết bài học

GV lưu ý HS những nội dung sau :

- Những thành tựu chủ yếu về khoa học, kĩ thuật vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và vai trò của nó.
- Những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Có thể lập bảng hệ thống kiến thức để trả lời như sau :

Năm	Tiến bộ kĩ thuật	Tác động

Câu 2. Nêu các chuyển biến quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội. Phân tích việc chuyển biến từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền của chủ nghĩa tư bản đưa tới những hậu quả gì.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nô-ben và Giải thưởng Nôben

A. Nô-ben (Alfred Nobel, 1833 – 1896), nhà hoá học công nghiệp Thụy Điển. Có nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực thuốc nổ. Phát minh thuốc nổ

đinamit (1867). Sáng lập giải thưởng Nôben để làm phần thưởng hằng năm (từ 1901) cho các công trình khoa học.

Giải thưởng Nôben là giải thưởng do Viện Hàn lâm Thụy Điển và Ủy ban Giải thưởng của Quốc hội Na Uy lập theo di chúc của Nô-ben. Giải thưởng Nôben trao tặng hằng năm (từ 1901) cho những người có cống hiến xuất sắc trong các lĩnh vực khoa học, chính trị – xã hội, văn học. Lúc đầu, theo di chúc của Nô-ben, chỉ có 5 giải thưởng thuộc các lĩnh vực vật lí, hoá học, sinh học, y học, văn học và hoà bình. Năm 1968, bổ sung thêm một giải về kinh tế học.

Giải thưởng về vật lí, hoá học, kinh tế học do Viện Hàn lâm Khoa học hoàng gia ở Xtốc-khôm xét ; về y học và sinh học do Viện Phẫu thuật Y học hoàng gia Ca-rô-lin ở Xtốc-khôm xét ; về văn học do Viện Hàn lâm Thụy Điển xét ; giải thưởng hoà bình do Ủy ban Giải thưởng Nôben Quốc hội Na Uy xét tặng những người có công trong hoạt động củng cố hoà bình thế giới.

Giải thưởng Nôben là giải thưởng mang tính chất quốc tế rộng rãi, công nhận thành tựu của các nhà bác học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị và xã hội, không kể người nước nào.

(Theo : *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 2 và Tập 3, H., 2002, 2003)